

Bản án số:27/2022/HS-ST
Ngày 01-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Chất
2. Ông Nguyễn Đình Chiến

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Ni - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Liêu Vĩnh T, sinh năm 1986, tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 9, Khu phố 4, phường B, thành phố H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêu Hồng D sinh năm 1957 và bà Lâm Phượng L sinh năm 1966; Vợ Huỳnh Thị Cúc Q sinh năm 1993. Con có 02 con, 01 đứa sinh năm 2008, một đứa sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 65/2009/HSPT ngày 08/4/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ 13/02/2022.

Tạm giam từ 16/02/2022 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**Người làm chứng:*

1. Hồ Vũ P sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 4, phường B, thành phố H tỉnh Kiên Giang.

2. Nguyễn Hồng P sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố 4, phường Đ, TP H tỉnh Kiên Giang.

3. Phạm Đình N sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 51, tổ 10, khu phố T, thị trấn K huyện K tỉnh K.

4. Nguyễn Phúc T sinh năm 1988 (Có đơn xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 5, phường B, thành phố H tỉnh Kiên Giang.

5. Tép H sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 72 đường 2 tháng 9, tổ 3, Khu phố 1, phường T, thành phố H tỉnh K.

6. Ngô Thanh C sinh năm 1974 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố 4, phường B, TP H tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13/02/2022 Liêu Vĩnh T cùng với Lâm Thị Diệu H (chung sống như vợ chồng) đang ở nhà tại tổ 11, khu phố 4, phường B, thành phố H tỉnh K thì có Phạm Đình N sinh năm 1981 trú tại tổ 10, khu phố T, thị trấn K huyện K tỉnh K, Nguyễn Hồng P sinh năm 1990, Hồ Vũ P sinh năm 1997 (Cùng trú tại Khu phố 4, phường B, thành phố H tỉnh K) đến nhà chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Tân lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một bịch nylon bên trong có chứa ma túy có sẵn ở trong nhà, T đổ ma túy vào nỏ thủy tinh, lấy bật lửa đốt ma túy, dùng miệng ngậm ống hút, hút khói vào cơ thể, Tân sử dụng 02 hơi thì để dụng cụ có chứa ma túy ở nền gạch. Sau đó N, P và P lần lượt sử dụng như cách của T vừa sử dụng, mỗi người hút được từ 02 đến 03 hơi. Trong lúc các đối tượng trên đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả test nhanh tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang thì Liêu Vĩnh T, Nguyễn Hồng P, Hồ Vũ P, Phạm Đình N đều dương tính với chất Ma túy Methamphetanime. Số ma túy các đối tượng đã được sử dụng hết nên không còn mẫu gửi giám định.

Trong quá trình điều tra Tân khai nhận vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/02/2022 Tân điều khiển xe máy đến khu vực bến tàu H thuộc khu phố 3, phường T, thành phố H tỉnh K gặp một người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) mua

một bịch ma túy với số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) rồi mang về nhà cất giấu, mục đích để sử dụng.

Vật chứng trong vụ án:

1. Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm bình tự chế, cây nỏ bị gãy và ống hút bằng nhựa).

2. Hai chiếc bật lửa: 01 chiếc bật lửa màu tím - trắng có chữ vạn xuân; 01 chiếc bật lửa màu trắng bị gãy một nửa, bên trong có hai hột xúc sắc màu xanh và màu đỏ.

3. Ba bọc nylon màu trắng, kích thước (2,5x2,3)cm loại có rãnh gài dùng để đựng ma túy.

Các vật chứng hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Tại bản cáo trạng số 25/CTr-VKSHT ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Liêu Vĩnh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Liêu Vĩnh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Tân mức án từ 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng từ mục số 1 đến mục số 3.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết, ăn năn, hối cải, mong hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về lao động, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Liêu Vĩnh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập trong vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 13/02/2022 tại nhà ở của Liêu Vĩnh T (thuộc tổ 11, Khu phố 4, phường B, thành phố H tỉnh K . Liêu Vĩnh T đã cung cấp ma túy, bố trí sắp xếp địa điểm, phương tiện, dụng cụ sử dụng trái phép để bản thân cùng với Phạm Đình N, Hồ Vũ P, Nguyễn Hồng P sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các dụng cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng ma túy. Mặc dù không còn chất ma túy để tiến hành giám định nhưng qua test nhanh thì Liêu Vĩnh T, Phạm Đình N, Hồ Vũ P, Nguyễn Hồng P đều dương tính với chất Ma túy Methamphetanime, đồng thời Liêu Vĩnh T đã thừa nhận hành vi phạm tội, các đối tượng khác thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do T cung cấp.

Từ đó đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Liêu Vĩnh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 Bộ Luật Hình Sự.

[3]. Hành vi của bị cáo Liêu Vĩnh T là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rằng hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bất kỳ ai thực hiện đều bị xử lý nghiêm.

Tân đã bố trí, sắp xếp địa điểm, cung cấp ma túy, dụng cụ cho các con nghiện sử dụng trái phép chất ma túy do đó bị cáo đã phạm vào tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho người dân sống trên địa bàn và là nỗi đau cho các gia đình có con em dính vào ma túy. Ma túy là chất gây nghiện mà nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ dưới mọi hình thức vì vậy việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Hiện nay trên địa bàn thành phố Hà Tiên tình hình sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra rất phức tạp và là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian,

tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Ngoài ra còn nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Liêu Vĩnh T có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 04/2009/HSST ngày 19/02/2009.

[4]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với Hồ Vũ P khai nhận ngoài lần bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy thì P đã từng nhiều lần đến nhà của T để sử dụng trái phép chất ma túy và có 02 lần P mua ma túy nhưng đây là lời khai duy nhất của P, đồng thời P đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, nên không đối chất được và không có căn cứ chứng minh lời khai của P nên không có căn cứ xử lý hình sự mà chỉ xử phạt hành chính theo quy định. Đối với Phạm Đình N, Nguyễn Hồng P sử dụng trái phép chất ma túy đã bị công an phường B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với đối tượng tên H bán ma túy cho T và người thanh niên tên K đã cho T dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, qua điều tra không xác định được họ tên địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với Lâm Thị Diệu H (người sống chung với Liêu Vĩnh T) có dấu hiệu phạm tội “Không tố giác tội phạm” nhưng hiện đã chết nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Ngô Thanh C cho T ở nhờ nhưng không biết việc T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

1. Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm bình tự chế, cây nỏ bị gãy và ống hút bằng nhựa).

2. Hai chiếc bật lửa: 01 chiếc bật lửa màu tím- trắng có chữ Vạn Xuân; 01 chiếc bật lửa màu trắng bị gãy một nửa, bên trong có hai hạt xúc sắc màu xanh và màu đỏ.

3. Ba bọc nylon màu trắng, kích thước (2,5x2,3)cm loại có rãnh gài dùng để đựng ma túy.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Liêu Vĩnh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Liêu Vĩnh T 7 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2022.

3. *Về tang vật vụ án*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

1. Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm bình tự chế, cây nỏ bị gãy và ống hút bằng nhựa).

2. Hai chiếc bật lửa: 01 chiếc bật lửa màu tím- trắng có chữ vạn xuân; 01 chiếc bật lửa màu trắng bị gãy một nửa, bên trong có hai hạt xúc sắc màu xanh và màu đỏ.

3. Ba bọc nylon màu trắng, kích thước (2,5x2,3)cm loại có rãnh gài dùng để đựng ma túy.

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Liêu Vĩnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án 01/11/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

Trần Đình Đăng